TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 4
PHIẾU SỐ 24

Thời gian làm bài: 40 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Giá trị của chữ số 3 trong số 4 340 278 là:

A. 300 000 **B.** 30 000 **C.** 3 000 000 **D.** 3

Câu 2. Số «Sáu trăm mười lăm nghìn một trăm tám mươi chín» viết là:

A. 615 189 **B.** 6 150 189 **C.** 615 089 **D.** 625 189

Câu 3. Tổng của hai số là 2828, số lớn hơn số bé 1026 đơn vị. Số bé là:

A. 1026 **B.** 1414 **C.** 1927 **D.** 901

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện: 5074 + 4803 + 3197 = ……

A. 14 074 **B.** 13 084 **C.** 13 074 **D.** 12 974

Câu 5. Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập vào năm 1945. Tính đến năm 2026 đã được bao nhiêu năm?

A. 81 **B.** 181 **C.** 82 **D.** 71

Câu 6. Hình chữ nhật có bao nhiêu cặp cạnh song song?

A. 3 **B.** 4 **C.** 1 **D.** 2

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 triệu, 3 chục nghìn, 6 trăm và 6 đơn vị viết là: ……

b) Số «một triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn tám trăm bốn mươi chín» viết là: ……

c) Làm tròn số 5 547 193 đến hàng trăm nghìn được: ……

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) 8556 + 618 + 382 = ……

b) 6746 + 4409 − 746 = ……

c) 348 + 3533 + 52 = ……

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 50 kg …… 4500 kg

b) 2 m^2 50 dm^2 …… 250 dm^2

c) 4 thế kỉ …… 401 năm

d) 2 324 551 …… 2 324 651

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 tấn 37 kg = ……. kg

b) 8 tạ = ……. yến

c) 9 m^2 48 dm^2 = ……. dm^2

d) 4 phút 52 giây = ……. giây

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1 tấn = 100 kg	
b) Số 428 419 là số chẵn	
c) Góc bẹt bằng hai góc vuông	
d) Số 3 531 495 là số lẻ	

Bài 6. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 1467 kg gạo. Ngày thứ hai bán được gấp 3 lần ngày thứ nhất. Ngày thứ ba bán được ít hơn ngày thứ hai 355 kg. Hỏi cả ba ngày cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

a) Ngày thứ hai bán được: ……. kg

b) Ngày thứ ba bán được: ……. kg

c) Cả ba ngày bán được: ……. kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 4 · Phiếu số 24

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	D	C	A	D

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 5 030 606

b) 1 557 849

c) Chữ số hàng chục nghìn là 4 nên được 5 500 000

Bài 2.

a) 8556 + (618 + 382) = 8556 + 1 000 = 9556

b) (6746 − 746) + 4409 = 6000 + 4409 = 10 409

c) (348 + 52) + 3533 = 400 + 3533 = 3933

Bài 3.

a) 4050 < 4500

b) 250 = 250

c) 400 < 401

d) 2 324 551 < 2 324 651

Bài 4.

a) 9000 + 37 = 9037

b) 1 tạ = 10 yến: 80

c) 900 + 48 = 948

d) 4 × 60 + 52 = 292

Bài 5.

a) S; b) S; c) Đ; d) Đ

Bài 6.

Ngày thứ hai: 1467 × 3 = 4401 (kg)

Ngày thứ ba: 4401 − 355 = 4046 (kg)

Cả ba ngày: 1467 + 4401 + 4046 = 9914 (kg)